H TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 04-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Đức Th, sinh năm 1982, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 57A, đường N, khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N (Chết) và bà Lưu V (1957); có vợ Nguyễn Thị Bích L (1984) và 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2011; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/11/2019, bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 227/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt ngày 06/11/2019); Nhân thân: Ngày 18/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 23/2016/HS-ST, chấp hành xong ngày 22/10/2016; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn K sinh năm 1950
Nơi cư trú: Số 60B3, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Bích L sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 57A, đường N, khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Đức Kh sinh năm 2001

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Ngọc H sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Gia T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, Đinh Đức Th điều khiển xe mô tô biển số 51Y1-2831 đi từ nhà ở ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đến khu vực ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai để tìm nhà anh T bàn công việc. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn K, Th dựng xe ở ngoài cổng và đi bộ vào trong nhà để hỏi thăm. Thấy trong nhà không có người, trên kệ tivi trong phòng khách có để một điện thoại di động hiệu OPPO A53 nên Th đã nảy sinh ý định lấy trộm. Th đã lén lút lấy chiếc điện thoại kể trên rồi nhét vào túi quần trước, bên trái sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Ngay lúc này, ông K nghe thấy tiếng động nên đi lên nhà kiểm tra thì phát hiện Th đang bỏ chạy. Qua kiểm tra, ông K phát hiện mất chiếc điện thoại di động nên tri hô để mọi người đuổi bắt Thiện. Nghe thấy tiếng tri hô, anh Nguyễn Ngọc H (con trai ông K) dùng xe mô tô đuổi theo. Khi anh H truy đuổi đến cổng văn hóa ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bắt giữ được Th cùng tang vật và giao Th cho Công an xã G, huyện T xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1176/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Một điện thoại di động hiệu OPPO A53, số IMEI1: 864326055526655, số IMEI2: 86432605556655 đã qua sử dụng từ tháng 9/2020 trị giá 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 113/QĐTT-VKS-TN ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Đinh Đức Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xem xét quyết định án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại - ông Nguyễn Văn K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông K đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[1.3] Người làm chứng - anh Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Đức Kh mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đức Th khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung Quyết định truy tố đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, tại ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Đinh Đức Th đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Văn K một điện thoại di động OPPO A53 đã qua sử dụng, trị giá là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của Đinh Đức Th thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: *"... trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..."*. Do đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 113/QĐTT-VKS-TN ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Đinh Đức Th về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra, là thanh niên bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

[4.1] *Về nhân thân của bị cáo*: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng tù giam và năm 2019 bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đều về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng đến ngày 18/10/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4.2] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (ở nhà thuê); mặt khác, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, phải nuôi hai con nhỏ (xác nhận của Ủy ban nhân dân phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai) và vợ bị cáo hiện đang mang thai (kết quả siêu âm ngày 30/8/2020 và ngày 08/9/2020). Do đó, khi lượng hình Tòa án sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

- Một điện thoại di động hiệu OPPO A53, số IMEI1: 864326055526655, số IMEI2: 86432605556655 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả cho bị hại *(theo Quyết định xử lý vật chứng số 70/QĐ-CSĐT ngày 11/11/2020)* là phù hợp.

- Một xe mô tô hiệu FIMEX biển số 51Y1-2831, màu đen là tài sản của chị Nguyễn Thị Bích L, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng chị L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả cho chị L *(theo Quyết định xử lý vật chứng số 72/QĐ-CSĐT ngày 12/11/2020)* là đúng quy định.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại - ông Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt như đã nhận định ở trên việc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50 và điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Đức Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đinh Đức Th 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2020.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Đinh Đức Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Trang